TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2024/HS-PT
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Võ Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:**
Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trịnh Thị Thùy L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 718/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Trịnh Thị Thùy L, tên gọi khác: Không, sinh năm 2002, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh Đ, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1978; có chồng là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990, đã ly hôn; có một con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/08/2023, Võ Khắc H điều khiển xe môtô biển số 60F4-367.16 đến cửa hàng tạp hóa "Huyền Linh" thuộc tổ 6, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để mua thuốc lá nhưng không thấy ai, H nhìn trên bàn gỗ ngay cửa ra vào có 01 điện thoại di

động hiệu Iphone XS Max loại 256Gb của chị Trần Thị H là chủ cửa hàng tạp hóa. H liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái rồi đi ra ngoài điều khiển xe môtô tẩu thoát. Sau đó thì H mang điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại "Toàn Icloud" thuộc tổ 26, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Đỗ Văn T với giá 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). Trên đường về khi đi ngang qua tiệm làm tóc "Hòa" thuộc tổ 8, khu phố 5A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì H nhìn thấy xe môtô nhãn hiệu Vision biển số 36C2-223.52 của anh Trương Ngọc L đang quản lý sử dụng, dựng trước cửa tiệm, nên H đi về nhà rủ Trịnh Thị Thùy L là bạn gái của H trộm cắp chiếc xe môtô trên. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 60F4-367.16 chở L đến gần tiệm làm tóc "Hòa" rồi giao xe mô tô cho L đi về, còn H đi bộ đến lấy trộm xe môtô nhãn hiệu Vision biển số 36C2-223.52 rồi điều khiển đến Bệnh viện Nhi Đồng Nai gửi. Khoảng 15 giờ ngày 16/8/2023, H đến Bệnh viện Nhi Đồng Nai lấy xe rồi đi đến khu vực vòng xoay Hóa An, thuộc phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Vũ Văn T với giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 20/08/2023 H và L bị phát hiện, khởi tố để điều tra xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max loại 256GB.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 36C2-223.52 Võ Khắc H và Trịnh Thị Thùy L sau khi trộm cắp Huy đã bán cho anh Vũ Văn T, anh T đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 60F4-367.16 của bà Nguyễn Thị L1.

+ 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ô vuông màu tím, xanh, vàng, 01 (một) quần kaki màu đen, 01 (một) đôi dép cao su màu trắng H mang khi đi trộm cắp tài sản, là đồ dùng cá nhân của H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 439/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 36C2-223.52, trị giá 30.960.000đ (Ba mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 446/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max loại 256GB, trị giá 3.276.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)".

Tại Bản cáo trạng số 726/CT-VKSBH ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Võ Khắc H,

Trịnh Thị Thùy L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 718/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với Võ Khắc H, về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định. Trong đó, về trách nhiệm dân sự, bị cáo Trịnh Thị Thùy L phải bồi thường cho anh Trương Ngọc L số tiền 15.000.000đ.

Ngày 08/01/2024, bị cáo gửi đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như án sơ thẩm đã tuyên. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 04 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thị Thùy L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, phù hợp với hành vi của bị cáo được mô tả tại Cáo trạng, Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

[3.1] Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông bà nội là người có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng đã tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 04 tháng tù là phù hợp.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu thể hiện đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ để thực hiện trách nhiệm bồi

thường của bị cáo theo quyết định tại bản án sơ thẩm, được bị hại làm đơn bãi nại đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi ly hôn chồng thì bị cáo trực tiếp nuôi con còn nhỏ được địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và chưa được xem xét.

Xét thấy, bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lần đầu phạm tội, tham gia với vai trò giúp sức, không hưởng lợi từ việc thực hiện hành vi phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như viện dẫn nêu trên, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo không phải chịu.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Thùy L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 718/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về hình phạt.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thùy L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Trịnh Thị Thùy L cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Thị Thùy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Hưng